TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN MINH** TỈNH KIÊN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2025/DS-ST
Ngày 23 tháng 5 năm 2025
"V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Phạm Thị Việt Hồng;

Bà Đoàn Thị Huệ.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Cao Vũ Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh*:** Không

Ngày 23 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 24/2025/TLST-DS, ngày 03 tháng 02 năm 2025, về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2025/QĐXXST-DS, ngày 09 tháng 4 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 78/2025/QĐST - DS ngày 29 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần K

Địa chỉ: số D P, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngọc M – Chức vụ: Tổng Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phan Hữu N - Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ khu vực -Phòng Xử lý nợ - Ngân hàng TMCP K. (Có mặt)

Địa chỉ: số D P, phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang

(Theo Quyết định v/v ủy quyền thực hiện các công việc liên quan đến công tác xử lý nợ số 2324/QĐ-NHKL ngày 19/8/2024 của Giám đốc Văn phòng đại diện Ngân hàng thương mại cổ phần K tại thành phố Hồ Chí Minh)

- Bị đơn: Ông Lê Hồng T, sinh năm 1985 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện A, tỉnh Kiên Giang.

Địa chỉ liên lạc: Khu phố B, thị trấn T, huyện A, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo hồ sơ vụ án và tại phiên tòa đại diện Nguyên đơn ông Phan Hữu N trình bày:

Ngày 19 tháng 01 năm 2019, ông Lê Hồng T và Ngân hàng TMCP K thỏa thuận ký kết tại Giấy đăng ký phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế K1 số: 20019017000140 và số 40019017000110 ngày 19/01/2019 với nội dung như sau:

- Hạn mức thẻ: 30.000.000 đồng đối với mỗi loại thẻ, gồm loại thẻ: VISA CREDIT CLASSIC - KHONG TSBD và JCB CREDIT CLASSIC - KHONG TSBD. Lãi suất vay: theo mức lãi suất cho vay của Ngân hàng trong từng thời kỳ. Vay trong thời hạn: 36 tháng với phương thức trả nợ: Theo quy định của Ngân hàng về sản phẩm Thẻ tín dụng quốc tế. Điều kiện áp dụng: Theo quy định của Ngân hàng về sản phẩm Thẻ tín dụng quốc tế.

Trong quá trình sử dụng dịch vụ thẻ, ông T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết, Ngân hàng TMCP K đã nhiều lần yêu cầu ông T thanh toán nợ cho Ngân hàng nhưng đến nay ông T không thực hiện việc trả nợ cho Ngân hàng. Tạm tính đến ngày 22/5/2025, khách hàng còn nợ Ngân hàng số tiền cụ thể là: Đối với loại thẻ VISA CREDIT CLASSIC với tổng số tiền 29.671.655đ, trong đó nợ gốc là 13.411.564đồng, tổng lãi là 16.260.091đồng. Đối với loại thẻ JCB CREDIT CLASSIC với tổng số tiến 43.415.170đ trong đó nợ gốc là 20.102.778đ, tổng lãi là 23.312.392đồng.

Nay Ngân hàng TMCP K yêu cầu buộc ông Lê Hồng T phải thanh toán cho Ngân hàng K số tiền 73.086.825đồng, trong đó tổng nợ gốc là 33.514.342đ, tổng nợ lãi là 39.572483đ.

Ngoài ra ông Lê Hồng T có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng TMCP K tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số 20019017000140 và số 40019017000110 ngày 19/01/2019 từ ngày 23/5/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ của Ngân hàng.

Tại phiên tòa hôm nay: Đại diện Nguyên đơn giữ vẫn nguyên yêu cầu khởi kiện.

Bị đơn ông Lê Hồng T vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Lê Hồng T có hộ khẩu thường trú tại ấp B, xã T, huyện A, theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ

án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

Đối với bị đơn ông Lê Hồng T, Tòa án đã thực hiện thủ tục tống đạt theo quy định nhưng ông T vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông T.

[2] Về xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án: Quá trình làm việc cũng như tại phiên tòa, Ngân hàng TMCP K yêu cầu ông Lê Hồng T trả số tiền nợ vay theo hợp đồng tín dụng với tổng số tiền 73.086.825đ. Từ đó có đủ căn cứ để xác định quan hệ tranh chấp là "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*"

[3] Về nội dung:

Ngày 19/01/2019 ông Lê Hồng T có ký hợp đồng tín dụng số 20019017000140 và số 40019017000110 với Ngân hàng TMCP K để vay tổng số tiền là 60.000.000đ, mục đích vay tiêu dùng, thời hạn thực hiện hợp đồng là 36 tháng. Ngày 29 tháng 01 năm 2019, ông T ký xác nhận đối với Xác nhận nhận thẻ pin của 02 thẻ tín dụng có 04 số cuối cụ thể là "1575" và "8417", có đủ cơ sở xác định khoản vay của ông T đã được Ngân hàng giải ngân và được lập thủ tục đổi thẻ pin.

Đến năm 2022, ông T lập thủ tục gia hạn đối với 02 thẻ tín dụng nói trên. Ngày 08/12/2022, ông T được giải ngân Thẻ VISA và Thẻ JCB với số tiền 30.000.000đ đối với mỗi loại thẻ.

Như vậy, có căn cứ xác định quan hệ vay tài sản bằng hình thức tín chấp giữa ông Lê Hồng T với Ngân hàng TMCP K được xác lập. Việc Ngân hàng cấp thẻ cho ông T do ông đã đủ điều kiện cấp thẻ vì thời điểm ký kết hợp đồng tín dụng, ông T là Nhân viên thừa hành phục vụ (Nhân viên lái xe) thuộc Chi cục Thuế huyện A trực thuộc Cục thuế tỉnh K, quy định tại Điều 344, 345, và Điều 463; Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trong quá trình sử dụng dịch vụ thẻ, ông T đã nhiều lần vi phạm hợp đồng, cụ thể: đối với thẻ JCB CREDIT CLASSIC, ông T vi phạm nghĩa vụ trả lãi với tổng số 772 ngày; đối với thẻ VISA CREDIT CLASSIC, ông T vi phạm nghĩa vụ trả lãi với tổng số 619 ngày. Ngân hàng TMCP K đã nhiều lần yêu cầu ông T thanh toán nợ gốc và lãi cho Ngân hàng, cụ thể vào các ngày 08/01/2024; ngày 01/02/2024 và ngày 28/3/2024 Ngân hàng đã ra Thông báo về việc thanh toán nợ cho ông T nhưng đến nay ông T không thực hiện việc trả nợ cho Ngân hàng.

Do đó xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận. Buộc ông Lê Hồng T có nghĩa vụ thanh toán tiền nợ của 02 Thẻ tín dụng nói trên cụ thể: yêu cầu thanh toán nợ Thẻ VISA với tổng số tiền 29.671.655đ, trong đó nợ gốc là 13.411.564đ với tổng số lãi là 16.260.091đ; Yêu cầu thanh toán nợ Thẻ JCB với tổng số tiền 43.415.170đ trong đó nợ gốc là 20.102.778đ với tổng số lãi là 23.312.392đ.

Tổng số tiền Ngân hàng TMCP K yêu cầu ông Lê Hồng T trả cho Ngân hàng tính đến ngày 22/5/2023 là 73.086.825đ, trong đó tổng nợ gốc là 33.514.342đ, tổng nợ lãi là 39.572.483đ.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: 73.086.825đ x 5 % = 3.654.000đ. Buộc ông T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP K.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 93; khoản 3 Điều 144; Điều 147; khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 344, Điều 345, Điều 463; 466; Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần K về việc yêu cầu ông Lê Hồng T trả số tiền vay.

Buộc ông Lê Hồng T trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K số tiền tạm tính đến ngày 22/5/2025 là 73.086.825đ (trong đó nợ gốc là 33.514.342đ, tổng nợ lãi là 39.572.483đ)

Ông Lê Hồng T còn chịu tiền lãi phát sinh theo lãi suất quá hạn thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 20019017000140 và số 40019017000110 ngày 19/01/2019, kể từ ngày 23/5/2025 cho đến khi ông T thanh toán xong hết các khoản cho Ngân hàng.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Hồng T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 3.654.000đ (*Ba triệu sáu trăm năm mươi bốn nghìn đông*).

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần K số tiền tạm ứng án phí là 1.320.000đ (*Một triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0005343, ngày 24/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án

dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Minh;
- Chi cục THADS huyện An Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thanh Toàn